

BÁO CÁO TÓM TẮT

SẢN XUẤT & XUẤT KHẨU THỦY SẢN VIỆT NAM NĂM 2016

DỰ BÁO XUẤT KHẨU NĂM 2017

Năm 2016, Việt Nam XK thủy sản đi 161 thị trường với kim ngạch đạt khoảng **7,053 tỷ USD, tăng 7,4%** so với năm 2015 theo số liệu công bố của Tổng cục Hải quan. Theo báo cáo của Tổng cục Thủy sản, tổng sản lượng thủy sản năm 2016 đạt hơn **6,7 triệu tấn, tăng 2,5%** so với năm 2015. Trong đó sản lượng khai thác đạt **3,07 triệu tấn, tăng 3%**. Sản lượng cá ngừ của 3 tỉnh trọng điểm miền trung cả năm 2016 ước khoảng 17.652 tấn. Sản lượng nuôi trồng đạt **3,65 triệu tấn, tăng 1,9%** so với năm 2015. Sản lượng cá tra ước đạt 1.150 nghìn tấn, giảm 5,6% so với năm 2015. Sản lượng tôm nước lợ cả nước ước đạt 650 nghìn tấn (+3,2%).

Tôm vẫn mang lại giá trị XK cao nhất cho ngành thủy sản trong năm 2016, chiếm 44% về giá trị. Ước năm 2016, XK tôm đạt **3,13 tỷ USD, tăng 7%** so với năm 2015. Trong đó, tôm chân trắng chiếm **61%**, tôm sú chiếm gần 31%, tôm biển khác chiếm 8%.

Năm 2016, Việt Nam XK tôm sang **90** thị trường. XK tôm sang Mỹ đạt **729 triệu USD; tăng 11%** so với năm 2015. Mỹ vẫn duy trì tăng trưởng NK tôm từ Việt Nam do nhu cầu thị trường này tăng trong khi các nguồn cung khác cho Mỹ như Ấn Độ, Indonesia, Ecuador, Thái Lan đều gặp khó khăn dẫn tới giá XK tăng. Mỹ là thị trường NK tôm chân trắng lớn nhất của Việt Nam chiếm 75% tổng NK tôm từ Việt Nam; tôm sú chiếm 22% và tôm biển 3%. Tôm chân trắng chế biến XK từ Việt Nam sang Mỹ gấp 1,8 lần tôm chân trắng sống/tươi/đông lạnh.

XK tôm Việt Nam sang EU năm 2016 ước đạt **598 triệu USD; tăng 9%** so với cùng kỳ năm 2015, chủ yếu là tôm chân trắng chiếm 72% so với tôm sú là 18%. Năm 2016, châu Âu vẫn là thị trường nhạy cảm về giá nên nhu cầu tăng ở các thị trường thuộc khối này đối với tôm chân trắng có giá rẻ hơn.

Nhật Bản là thị trường NK tôm lớn thứ 3 của Việt Nam sau Mỹ và EU chiếm tỷ trọng 18,1% tổng XK tôm của Việt Nam, đạt **590 triệu USD; tăng nhẹ 1%** so với năm 2015. Tôm chân trắng chiếm tỷ trọng cao nhất 54% với giá trị 324 Triệu USD và tôm sú chiếm 30%; với 180 Triệu USD.

Hàn Quốc được coi là thị trường tiềm năng của các DN XK tôm Việt Nam hiện nay và trong tương lai do nhu cầu và sức mua ổn định, giá XK khá tốt, ước đạt **271 triệu USD; tăng 8%** so với năm 2015. Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - Hàn Quốc (VKFTA) có hiệu lực vào ngày 20/12/2015, đã mở ra nhiều cơ hội cho XK thủy sản Việt Nam trong đó có tôm vào thị trường này. Tuy nhiên, với VKFTA, thách thức mà Hàn Quốc dành cho tôm Việt Nam là sẽ siết chặt hơn về vấn đề chất lượng.

XK tôm sang Trung Quốc năm 2016 **tăng 23% đạt 431 triệu USD**. Trung Quốc là thị trường tiêu thụ tôm sú lớn nhất của Việt Nam, chiếm khoảng 58% XK tôm Việt Nam sang thị trường này, tuy nhiên vẫn chủ yếu NK tôm sú sống/tươi/đông lạnh mà rất ít tôm chế biến.

Với **1,67 tỷ USD** XK trong năm 2016, XK cá tra chiếm 24% tổng giá trị XK thủy sản của Việt Nam và tăng gần 7% so với kết quả XK năm 2015. Năm 2016, Việt Nam XK cá tra sang 140 thị trường, tăng 4 thị trường so với năm 2015.

XK cá tra sang Mỹ ước đạt **366 triệu USD, tăng 16%** so với năm 2015. Đây là thị trường XK lớn nhất của cá tra Việt Nam, chiếm **22%** tổng giá trị XK cá tra. Năm 2016 tổng giá trị XK cá tra sang EU ước đạt **260 triệu USD, giảm 9%** so với năm 2015. Năm 2016, giá cá tra XK trung bình sang thị trường EU dao động ở mức 2,1 EUR/kg, thấp hơn so với mức 2,3 EUR/kg cùng kỳ năm 2015. Trong khi đó, truyền thông một số nước tiếp tục ảnh hưởng đến hình ảnh

cá tra. Điều này đã khiến với mức giá thấp nhưng cho đến nay cá tra Việt Nam vẫn chưa lấy lại được cái nhìn thiện cảm với EU.

Trong khi đó, sau nhiều tháng liên tục tăng NK từ Việt Nam với mức tăng trưởng 2 con số, Trung Quốc đã vượt EU trở thành thị trường XK cá tra lớn thứ 2 của Việt Nam. Tổng XK cá tra sang Trung Quốc năm 2016 ước đạt 305 triệu USD, tăng gần 90% so với năm 2015.

XK cá ngừ của Việt Nam năm 2016 đã phục hồi ước đạt **500 triệu USD, tăng 9%** so với năm 2015 sau 3 năm sụt giảm liên tiếp. Các DN đẩy mạnh XK các sản phẩm loin cá ngừ đông lạnh (HS0304) và loin cá ngừ hấp chín (HS16), trong khi XK cá ngừ tươi và cá ngừ hộp tiếp tục giảm. Trong đó, 2 sản phẩm XK nhiều nhất là cá ngừ loin đông lạnh chiếm tỷ trọng cao nhất 47%, cá ngừ đóng hộp chiếm 30%, các sản phẩm khác chỉ chiếm 23%.

XK cá ngừ sang Mỹ năm 2016 ước đạt gần **200 triệu USD**, tăng 4,5% so với năm 2015. Giá trung bình NK loin cá ngừ đông lạnh của Việt Nam dao động ở mức 10 -11 USD/kg, thấp hơn 1 USD so với giá trung bình của Indonesia và Phillipine. Sản phẩm này NK vào thị trường Mỹ được hưởng mức thuế 0% giống với các nước khác nên khá thuận lợi, do vậy vẫn đề chỉ là cạnh tranh về nguồn cung và chất lượng sản phẩm. Tuy nhiên đối với sản phẩm cá ngừ đóng hộp và chế biến, Việt Nam đang chịu mức thuế 10,09%, cao hơn so với 9,23% của Thái Lan, nên cá ngừ Việt Nam sẽ kém cạnh tranh hơn trong phân khúc sản phẩm này. Ở phân khúc này, Việt Nam là nguồn cung cấp lớn thứ 2 sau Thái Lan và xếp trước Ecuador. XK cá ngừ sang EU đạt **110 triệu USD, tăng 11,5%**. Sản phẩm XK nhiều nhất là loin cá ngừ đông lạnh, chiếm 36%, tiếp đến là cá ngừ hộp chiếm 31%, cá ngừ nguyên con đông lạnh chiếm 20%, còn lại là cá ngừ chế biến dạng khác như hấp chín dạng loin, flake...Việt Nam XK chủ yếu sản phẩm cá ngừ vây vàng đông lạnh (HS030487) cho thị trường. Đây sẽ là phân khúc thế mạnh của Việt Nam trong thời gian tới, khi hiệp định EVFTA có hiệu lực, thuế NK cá ngừ đông lạnh về 0%.

XK cá ngừ sang Nhật Bản năm 2016 ước đạt **19 triệu USD, giảm gần 7%**. Cá ngừ loin đông lạnh là sản phẩm XK nhiều nhất sang Nhật (chiếm 63%, tiếp đến là các sản phẩm cá ngừ chế biến khác (trừ cá hộp) chiếm 32%, cá hộp chiếm 15% và ít nhất là cá tươi/đông lạnh nguyên con (chiếm 7%).

XK mực bạch tuộc trong năm 2016 ước đạt **440 triệu USD**, tăng 3% so với năm 2015. Sản phẩm XK nhiều nhất là mực đông lạnh mã HS 03, chiếm 34% với 150 triệu USD, bạch tuộc đông lạnh có giá trị gần tương đương với gần 146 triệu USD, chiếm 32%. Còn lại là các sản phẩm mực, bạch tuộc khô và chế biến khác.

XK sang Nhật Bản và EU và các thị trường khác có xu hướng hồi phục trong những tháng cuối năm, nhưng không đủ bù đắp sụt giảm trong những tháng đầu năm. Nguyên nhân do Hàn Quốc – thị trường lớn nhất, chiếm gần 38%, giảm mạnh nhập khẩu mặt hàng này.

Có thể nêu những thách thức cho năm 2017 đối với xuất khẩu thủy sản là:

1 Giá thành sản xuất nguyên liệu của Việt Nam còn cao: Ngành nuôi tôm và một số sản phẩm thủy sản chủ lực của Việt Nam đã được nhìn nhận và so sánh với các ngành tương tự tại Ấn Độ, Thái Lan cho thấy giá thành sản xuất của VN đang cao hơn từ 10-30%. Nhiều yếu tố tác động tạo ra giá thành sản phẩm cao (từ giống, thức ăn, các vật tư đầu vào, tổn thất sau thu hoạch, điện-nước, các chi phí hành chính...). Đây cũng là yếu tố quan trọng tác động đến tính cạnh tranh của thủy sản Việt Nam trong năm 2017.

2. Xâm nhập mặn

Tình hình hạn hán, thiếu nước ngọt và xâm nhập mặn diễn biến phức tạp trong 2016 được dự báo sẽ tiếp tục có những ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất thủy sản, nhất là các loài nuôi nước ngọt, trong năm 2017 sẽ tiếp tục tác động không nhỏ đến diện tích và sản lượng nguyên liệu thủy sản nói chung.

3. Rào cản kỹ thuật và bảo hộ thương mại từ các thị trường NK

Với việc tự do hóa thương mại, thủy sản Việt Nam sẽ có lợi về thuế quan, nhưng sẽ là đối tượng để các thị trường áp dụng các rào cản phi thuế quan nhằm bảo hộ ngành SX nội địa hoặc hạn chế NK. Những rào cản như thuế CBPG, thuế chống trợ cấp, các quy định kiểm tra hóa chất, kháng sinh, bảo vệ nguồn lợi IUU hay chương trình thanh tra riêng biệt (vd. Chương trình thanh tra cá da trơn của Mỹ...) đang và sẽ được tăng cường áp dụng. Các rào cản về các quy định kiểm soát chất lượng của thị trường NK; Kiểm soát bảo tồn nguồn lợi; Thuế chống bán phá giá sẽ tiếp tục được dựng lên gây khó khăn cho XK thủy sản

4. Chịu cạnh tranh mạnh mẽ: Tham gia vào các FTA đồng nghĩa với việc mở cửa và hội nhập hơn nữa vào nhiều thị trường. Tuy nhiên, ngành và nhiều DN Việt Nam chưa tận dụng được tốt nhất các ưu đãi/cơ hội của FTA. Mặc dù, Chính phủ đã có nhiều Nghị quyết và chương trình hành động tháo gỡ khó khăn, nâng cao năng lực cạnh tranh tạo cơ hội và điều kiện tối đa cho DN nhưng việc tái cơ cấu, cải cách các quy định & thủ tục hành chính để đáp ứng các yêu cầu của hội nhập vẫn tiến triển chưa nhanh. Trong khi đó các nước đối thủ cạnh tranh về thủy sản (Trung Quốc, Ấn độ, Thái Lan, Indonesia...) ngày càng gia tăng các sức ép cạnh tranh nhiều hơn qua những chương trình dài hạn, trung hạn và ngắn hạn trên cả quy mô về sản lượng, chất lượng, giá thành sản xuất, marketing và xúc tiến thương mại. Sự cạnh tranh này là tất yếu để thúc đẩy cho phát triển, nhưng cũng đang và sẽ khiến DN thủy sản Việt Nam gặp nhiều khó khăn để giữ và gia tăng thị phần.

5. Truyền thông bôi nhọ tại một số thị trường tiêu thụ thủy sản: Trong 10 năm qua, đã xuất hiện ở gần 10 quốc gia (Úc, Italia, Tây Ban Nha, Đức, Ai Cập, Pháp ..vv.v.) việc truyền thông đưa thông tin bôi nhọ, không khách quan về sản phẩm thủy sản của Việt Nam (ô nhiễm, bẩn, kim loại nặng, môi trường dơ...). Tác hại của truyền thông bôi nhọ là không thể đo đếm và ảnh hưởng tiêu cực lâu dài đến sức tiêu thụ và hình ảnh sản phẩm thủy sản của Việt Nam tại các thị trường cụ thể. Những dòng thông tin không tích cực này, dưới sức lan tỏa của internet và mạng xã hội, đã có những tác động dai dẳng và được nhận định tiếp tục có tác động đến tiêu thụ thủy sản Việt Nam trong 2017

DỰ BÁO XUẤT KHẨU THỦY SẢN NĂM 2017

Những khó khăn sẽ tác động đến sản xuất – XK thủy sản năm 2017

Về nguồn nguyên liệu

Nguồn nguyên liệu các loài hải sản có giá trị XK hạn chế: Nguồn lợi ven bờ cạn kiệt, tác động của sự cố môi trường và những yêu cầu về sản phẩm khai thác bền vững của các thị trường sẽ khiến nguồn cung cấp nguyên liệu đủ chất lượng XK ngày càng khó khăn. Biến đổi khí hậu: hạn hán và xâm nhập mặn có thể vẫn xảy ra và tác động đến sản xuất tôm nước lợ trong năm 2017: làm giảm sản lượng và tăng nguy cơ dịch bệnh.

Về thị trường xuất khẩu

Các thị trường sẽ siết chặt hơn kiểm tra thủy sản NK: Trong năm 2016, một số thị trường chủ lực như Mỹ, EU, Australia, Nhật Bản đều siết chặt kiểm tra tôm NK, trong đó có Việt Nam do các lô tôm NK từ các nước vào các nước này bị cảnh báo nhiễm kháng sinh tăng. Cùng với gia tăng kiểm tra thủy sản NK về mặt ATTP, các thị trường sẽ siết chặt hơn các quy định liên quan đến nguồn gốc, xuất xứ, các quy định và trách nhiệm XK, lao động...

Rào cản thuế chống bán phá giá tôm và cá tra tại thị trường Mỹ vẫn tiếp tục ảnh hưởng đáng kể đến XK sang thị trường này. Tổng thống mới của Hoa Kỳ có thể quyết định rút khỏi TPP đang gây lo ngại về khả năng Mỹ tăng thuế NK các sản phẩm trong đó có Việt Nam. Ngoài ra, có khả năng các rào cản từ thị trường này sẽ nhiều hơn, chặt chẽ hơn.

Tiêu thụ tại các thị trường Nhật Bản và EU vẫn trầm lắng. Kinh tế Nhật Bản khó khăn, nhu cầu thủy sản giá cao giảm, người tiêu dùng đang có xu hướng giảm mua thủy hải sản và tăng tiêu

thụ thiệt. Thậm chí Nhật Bản đang xúc tiến để tăng XK hải sản đi các nước, trong đó có Việt Nam.

Những biến cố chính trị tại EU nhất là sau sự kiện Brexit, thủ tướng Itlay từ chức... khiến cho đồng Euro rớt giá mạnh, sẽ làm giảm nhu cầu NK trong năm tới.

Cạnh tranh từ các nước đối thủ

Ấn Độ: Ấn Độ là đối thủ lớn nhất của Việt Nam hiện nay tại các thị trường chủ lực như Mỹ, EU, nhất là đối với sản phẩm tôm chân trắng. Với kế hoạch đầu tư và phát triển đồng bộ, tôm Ấn Độ có ưu thế về **nguồn cung ổn định và giá thành thấp** hơn so với tôm Việt Nam. Ngoài ra, trong quyết định của USDOC tháng 9/2016, đối với thuế CBPG giai đoạn POR10, **Ấn Độ được giảm thuế xuống còn 2,2%** từ mức thuế sơ bộ 4,78%, trong khi DN Việt Nam bị áp thuế tăng từ 3,56% lên 4,78%. Đây sẽ là lợi thế cho Ấn Độ và bất lợi cho tôm Việt Nam tại thị trường Mỹ trong năm tới.

Indonesia: Nước này đạt tăng trưởng XK tôm trung bình gần 7%/năm và sẽ tiếp tục tốc độ tăng trưởng này trong những năm tới. Đây cũng là đối thủ lớn của Việt Nam trên thị trường Mỹ, Nhật và EU, chủ yếu là mặt hàng tôm, trong đó tôm sú cũng là một thế mạnh của nước này.

Thái Lan: năm 2016 sản lượng tôm Thái Lan đã phục hồi trở lại mức 270.000 tấn, và sắp được rút lại thẻ vàng đối với sản phẩm khai thác. Sự trở lại của Thái Lan trong năm 2017 sẽ tăng thêm áp lực cạnh tranh cho sản phẩm tôm và cá ngừ, cá biển của Việt Nam.

1.4. Khó khăn nội tại đối với doanh nghiệp chế biến XK

Các bất cập tại một số quy định và thủ tục hành chính chưa thực sự hỗ trợ cho cải thiện năng lực cạnh tranh của DN. Dù Chính phủ đã liên tục 3 năm có các Nghị quyết 19 và nhiều chỉ đạo tích cực, nhưng quá trình sửa đổi các văn bản pháp quy đã được nhận diện vẫn diễn ra chậm so với những thay đổi nhanh chóng của tình hình sản xuất và xuất khẩu chưa nói đến các nội dung bất cập mới tiếp tục phát sinh.

Thiếu lao động: Việc tăng lương tối thiểu và xu hướng chuyển dịch lao động từ ngành thủy sản sang các ngành khác như du lịch, thực phẩm, xu hướng chuyển dịch nhà máy chế biến từ các nước khác như Thái Lan, Trung Quốc sang Việt Nam sẽ làm cho DN chế biến thủy sản gặp khó khăn trong việc giữ ổn định nguồn lao động tại các xưởng chế biến. Đây cũng là yếu tố tác động tăng giá thành và giảm khả năng cạnh tranh của DN Việt Nam.

Dự báo tổng XK thủy sản của cả nước năm 2017 có thể đạt 7,4- 7,5 Tỷ USD với mức tăng trưởng đạt xấp xỉ 5% so với năm 2016, căn cứ vào những phân tích, nhận định về thị trường và sản phẩm XK dưới đây:

Thị trường Mỹ: Áp lực cạnh tranh, thuế CBPG, rào cản kỹ thuật sẽ khiến cho XK tôm sang Mỹ trong năm 2017 không duy trì được tăng trưởng mạnh như năm 2016. Tôm chiếm 50% giá trị XK thủy sản sang Mỹ nên sẽ tác động đến kết quả XK chung. Dự báo tổng XK thủy sản của Việt Nam sang thị trường Mỹ có thể chỉ tăng trưởng bằng 50% so với mức tăng trưởng nhập khẩu thủy sản dự kiến của thị trường Mỹ trong năm 2017, tức đạt tăng trưởng khoảng 5%, thấp hơn nhiều so với mức 11% đã đạt được trong năm 2016. Doanh số xuất khẩu thủy sản vào Mỹ năm 2017 ước đạt 1,5 Tỷ USD.

Thị trường EU: Trước những biến động chính trị, đồng Euro mất giá, thị trường phục hồi chậm, trong khi thủy sản Việt Nam cần có thời gian để tạo lại niềm tin, cũng như thúc đẩy quảng bá thủy sản sẽ là những yếu tố chi phối xu hướng thị trường ở châu Âu trong năm 2017. Dự báo xuất khẩu thủy sản sang thị trường châu Âu khó có thể bứt phá. Dự báo XK thủy sản sang EU năm 2017 duy trì ở mức như năm 2016 và đạt khoảng 1,2 tỷ USD.

Thị trường Nhật Bản: XK sang Nhật Bản có thể khả quan hơn so với EU khi đồng yên đang có xu hướng tăng mạnh, có lợi cho các nhà NK. Dự báo XK thủy sản sang Nhật Bản tăng 4% có thể đạt trên 1 tỷ USD.

Thị trường Trung Quốc: Mặc dù là thị trường không ổn định, nhiều rủi ro, nhưng do nhu cầu tiêu thụ và nhập khẩu thủy sản của Trung Quốc có xu hướng tăng mạnh nên thị trường này vẫn có sức hút đáng kể đối với xuất khẩu thủy sản Việt Nam; đặc biệt là xu hướng tiêu dùng tôm của thị trường Trung Quốc ngày càng gia tăng khi thu nhập của người dân Trung Quốc tăng mạnh, trong khi năng lực sản xuất trong nước chững lại thì việc gia tăng nhập khẩu tôm vẫn là xu hướng thị trường trong những năm tới. Với tốc độ gia tăng hiện nay, dự báo XK thủy sản Việt Nam sang Trung Quốc sẽ vượt mốc 1Tỷ USD trong năm 2017.

Tôm: XK tôm năm 2017 dự báo sẽ đạt **3,4 tỷ USD, tăng 9%**. Trong đó, tôm chân trắng đạt khoảng 2 tỷ USD, tăng 8%, tôm sú trên 900 triệu USD, tăng 2%. XK sang EU có thể sẽ khó khăn hơn sau khi bị siết chặt kiểm tra tôm NK, tuy nhiên DN có thể đẩy mạnh XK sang Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc và duy trì ổn định tại thị trường Mỹ.

Cá tra: XK cá tra năm 2017 dự báo **tăng nhẹ 4% đạt trên 1,7 tỷ USD**. Trong đó, thị trường Mỹ là điểm đến cho một vài Doanh nghiệp, các DN khác sẽ tập trung nhiều vào các thị trường Trung Quốc, EU, ASEAN và đẩy mạnh sang thị trường Nga.

Cá ngừ: Với sự linh hoạt điều chỉnh cơ cấu sản phẩm XK, các DN cá ngừ đã chọn phương án phù hợp là tăng cường XK cá ngừ loin đông lạnh để tận dụng được nguồn nguyên liệu trong nước và nguồn cá ngừ NK, do vậy, XK năm 2017 dự báo sẽ tiếp tục **tăng 8% đạt 524 triệu USD**.

Mực, bạch tuộc: XK mực bạch tuộc khó tăng trưởng mạnh khi nguồn nguyên liệu vẫn khan hiếm, nhu cầu thị trường không cao, áp lực cạnh tranh lớn. Dự báo XK trong năm 2017 chỉ tăng 4% đạt gần **470 triệu USD**.

Kính thưa quý vị,

Dù năm 2016 ngành thủy sản của Việt Nam còn gặp nhiều khó khăn nhưng với sự nỗ lực và năng động của các DN, XK thủy sản của chúng ta vẫn cán đích với kết quả khả quan 7,035 tỷ USD, đạt đúng kế hoạch và dự báo của VASEP và Bộ NN và PTNT.

Năm 2017, sẽ có không ít khó khăn về thị trường, áp lực cạnh tranh, bất cập từ nội tại, tuy nhiên, chúng tôi vẫn hy vọng và tin XK thủy sản sẽ tiếp tục tăng trưởng 5% đạt 7,4 tỷ USD, khi DN XK thủy sản của chúng ta tận dụng được các cơ hội và lợi thế của ngành để thúc đẩy sản xuất và XK, đạt kết quả và hiệu quả cao.

Xin trân trọng cảm ơn quý vị!

HIỆP HỘI CHẾ BIẾN VÀ XUẤT KHẨU THỦY SẢN VIỆT NAM